

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Phúc T, Sinh ngày: 30/10/2001 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Ngô Phúc H và bà Phạm Thị Hồng G; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 03, đường H, tổ 1, khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T; Trú tại: thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phúc T làm đầu bếp tại quán “Lầu T” tại số 171, đường X thành phố H. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 06/3/2020 Tài đến quán làm việc, quá trình làm T thấy chị Trần Thị L là nhân viên thu ngân mở túi xách để thanh toán tiền cho khách bỏ vào hộc tủ bàn thu ngân. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, lợi dụng lúc không có ai để ý T mở hộc tủ quầy thu ngân thò tay vào túi xách của chị L lấy 01 phong bì màu trắng, bên trong có 41.000.000 đồng, bỏ vào túi quần bên trái rồi đi về nhà.

Trên đường về T mở phong bì ra lấy tiền bỏ vào túi quần vứt phong bì xuống khu vực hồ L. Sáng ngày 07/3/2020, T lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn 39.000.000 đồng bỏ vào trong vỏ hộp Iphone 6 màu trắng cất giấu. Ngày 08/3/2020, Công an phường N triệu tập làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTPHT ngày 24/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Ngô Phúc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 -18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 36 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 50 ngày 06/3/2020, Ngô Phúc T bí mật, lén lút chiếm đoạt 41.000.000 đồng của chị Trần Thị L. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, Ngô Phúc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn

định rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại 39.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 39.000.000 đồng thu giữ từ Ngô Phúc T được trả lại cho chị Trần Thị L là phù hợp. 01 phong bì màu trắng bị cáo khai đã vớt xuống bờ hồ Lý Tự T thuộc phường B, thành phố H, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

- Đối với 01 vỏ hộp Iphone 6 màu trắng thu giữ từ Ngô Phúc T, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- 01 USB nhãn hiệu SANDISK, màu đỏ đen có chứa dữ liệu ghi hình tại quán “Lầu T” vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, theo khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Ngô Phúc T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Ngô Phúc T 18 (Mười tám) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Ngô Phúc Tài cho UBND phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy bìa màu trắng, trên vỏ có in chữ “Iphone 6”, kích thước 15,5cm x 8,5cm x 4,5cm, hộp cũ đã qua sử dụng thu giữ từ Ngô Phúc T.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu SANDISK, màu đỏ đen dung lượng 8 GB có chứa 02 file dữ liệu ghi hình: file 1-08-R0603202015000 và 2-8-R0603202015000.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Ngô Phúc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- UBND phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính